

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chính sách học bổng cho nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị định số 179/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách học bổng cho nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Công tác Chính trị Sinh viên, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Quản lý Đào tạo, phòng Tài chính - Kế toán, các đơn vị có liên quan và nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị, đoàn thể;
- Công bố Website;
- Lưu: VT, CTCTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân

QUY ĐỊNH

Chính sách học bổng cho nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

(Ban hành kèm theo Quyết định số 534/QĐ-ĐHXD-MT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách học bổng cho người học chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ được đào tạo tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, bao gồm: đối tượng áp dụng, chương trình đào tạo được hưởng chính sách học bổng; nguyên tắc, tiêu chuẩn, mức và thời gian cấp học bổng, thẩm quyền xét duyệt và chi trả học bổng; lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, thực hiện chính sách học bổng này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người học là công dân Việt Nam đang theo học hình thức đào tạo chính quy các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây bao gồm: sinh viên chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư; học viên chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh chương trình đào tạo tiến sĩ (gọi tắt là người học).

Điều 3. Các chương trình đào tạo được hưởng chính sách học bổng

1. Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược được áp dụng chính sách học bổng theo Nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung mã ngành, tên ngành đào tạo, Nhà trường thực hiện cập nhật Danh mục theo quy định hiện hành.

Chương II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, MỨC VÀ THỜI GIAN CẤP HỌC BỔNG, THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT VÀ CHI TRẢ HỌC BỔNG

Điều 4. Nguyên tắc

1. Người học thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này được hưởng học bổng theo từng năm học, trong toàn khóa học khi đáp ứng tiêu chuẩn quy định

tại Điều 5 của Quy định này và được Nhà trường xét duyệt theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường.

2. Trường hợp người học học đồng thời nhiều ngành, nhiều chương trình đào tạo tại một hoặc nhiều cơ sở đào tạo thì chỉ được hưởng chính sách học bổng quy định tại Quy định này đối với một ngành học tại một cơ sở đào tạo. Người học có trách nhiệm thông báo trung thực việc đang hưởng chính sách học bổng hoặc hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp người học đồng thời thuộc nhiều chính sách học bổng có nguồn từ ngân sách nhà nước thì chỉ được lựa chọn hưởng 01 chính sách học bổng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Người học chuyển ngành học hoặc chuyển cơ sở đào tạo tiếp tục được xét hưởng học bổng tại ngành học mới hoặc cơ sở đào tạo mới nếu ngành học mới hoặc cơ sở đào tạo mới thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này và người học đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn hưởng học bổng theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn được hưởng học bổng

1. Người học trúng tuyển vào chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư các ngành thuộc nhóm ngành quy định tại Điều 3 của Quy định này, đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc quốc tế dành cho học sinh trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét duyệt.

b) Có tổng điểm môn Toán và hai trong các môn Vật lý, Hoá học, Sinh học và Tiếng Anh của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 22,50 trở lên theo thang điểm 30, không bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng; đồng thời thuộc nhóm 30% thí sinh có điểm trúng tuyển cao nhất của cùng nhóm ngành đào tạo trên phạm vi toàn quốc trong đợt xét tuyển chung của năm tuyển sinh.

2. Người học được hưởng học bổng khi trúng tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức đào tạo chính quy tập trung toàn thời gian các ngành thuộc nhóm ngành quy định tại Điều 3 của Quy định này.

3. Người học tiếp tục được hưởng học bổng khi không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng và đáp ứng yêu cầu:

a) Đối với sinh viên chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư, chương trình đào tạo tích hợp: kết quả học tập trung bình tích lũy của các năm học liền trước đạt loại khá trở lên và tích lũy tối thiểu 24 tín chỉ sau năm học đầu tiên, tối thiểu 28 tín chỉ trong một năm học kể từ năm học thứ hai;

b) Đối với học viên chương trình đào tạo thạc sĩ, chương trình đào tạo tích hợp: sau năm thứ nhất tích lũy tối thiểu 40% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, có điểm trung bình tích lũy đạt tối thiểu 3,0 trở lên theo thang điểm 4 và có kết quả nghiên cứu và công bố khoa học theo quy định của Trường; 

c) Đối với nghiên cứu sinh chương trình đào tạo tiến sĩ: có kết quả nghiên cứu và công bố khoa học theo quy định của Trường.

4. Người học được hưởng học bổng theo Quy định này không được chuyển sang ngành hoặc chương trình đào tạo không thuộc đối tượng được hưởng chính sách học bổng theo quy định tại Điều 3 của Quy định này, trừ trường hợp có lý do khách quan, bất khả kháng theo quy định của Trường. Trường hợp chuyển ngành hoặc chuyển chương trình đào tạo dẫn đến không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách học bổng thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước phần kinh phí học bổng đã được hỗ trợ thông qua Trường.

5. Thời gian hưởng học bổng tối đa đối với mỗi trình độ đào tạo bằng thời gian đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo.

Điều 6. Mức học bổng và thời gian cấp học bổng

1. Xác định mức học bổng

a) Mức học bổng được xác định trên cơ sở: Trình độ đào tạo, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và mức độ ưu tiên của từng nhóm ngành; điều kiện kinh tế - xã hội, mặt bằng chi phí sinh hoạt và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ;

b) Mức học bổng được thiết kế, bảo đảm: Đáp ứng nhu cầu chi phí học tập, sinh hoạt tối thiểu của người học; có tính khuyến khích đối với các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược; tương quan hợp lý giữa các nhóm ngành và giữa các trình độ đào tạo;

c) Mức học bổng theo từng trình độ đào tạo được xác định theo hệ số tăng dần, trong đó: Trình độ thạc sĩ được xác định cao hơn trình độ đại học; trình độ tiến sĩ được xác định cao hơn trình độ thạc sĩ; bảo đảm phù hợp với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu và đóng góp của người học ở từng trình độ;

d) Việc xác định mức học bổng cụ thể theo từng nhóm chương trình, ngành đào tạo được thực hiện trong phạm vi khung mức quy định tại khoản 2 Điều này, đồng thời bảo đảm không vượt quá khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

2. Mức học bổng: Mức học bổng theo tháng được quy định theo trình độ đào tạo và nhóm chương trình, ngành đào tạo như sau:

a) Đối với sinh viên trình độ đại học:

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược:
3.700.000 đồng/tháng.

b) Đối với học viên trình độ thạc sĩ:

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược:
5.500.000 đồng/tháng.

c) Đối với nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Chương trình đào tạo các ngành kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược:
7.400.000 đồng/tháng.

Y
C
X
Y
HIỆN
★

Bul

3. Thời gian hưởng học bổng

a) Sinh viên được hưởng học bổng 10 tháng/năm; tổng thời gian hưởng học bổng không quá 04 năm với chương trình đào tạo cử nhân và không quá 05 năm với chương trình đào tạo kỹ sư có tổng số tín chỉ từ 150 trở lên;

b) Học viên cao học được hưởng học bổng 12 tháng/năm; tổng thời gian hưởng học bổng không quá 02 năm;

c) Nghiên cứu sinh được hưởng học bổng 12 tháng/năm; tổng thời gian hưởng học bổng không quá 03 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ, không quá 04 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học;

d) Người học chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học thạc sĩ được hưởng học bổng 12 tháng/năm trong thời gian không quá 3 năm theo chế độ sinh viên đại học và không quá 02 năm theo chế độ học viên cao học.

Điều 7. Thẩm quyền xét duyệt và chi trả học bổng

Nhà trường xét duyệt và chi trả học bổng thực hiện định kỳ theo năm học trên cơ sở kết quả tuyển sinh, kết quả học tập và rèn luyện của người học do Nhà trường quản lý; việc chi trả được thực hiện theo từng tháng và số tháng thực học của người học, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch; Trường tổ chức thực hiện trên cơ sở sử dụng dữ liệu sẵn có, không yêu cầu người học nộp hồ sơ và không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Chương III

LẬP, QUYẾT TOÁN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

Điều 8. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng

Nhà trường căn cứ số lượng người học dự kiến đủ điều kiện hưởng học bổng theo Quy định này để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của đơn vị, gửi Bộ Xây dựng phê duyệt.

Điều 9. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng

1. Kinh phí thực hiện chính sách học bổng được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, định mức và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc chi trả học bổng cho người học được thực hiện định kỳ theo tháng, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch.

3. Nhà trường được giao kinh phí thực hiện chính sách học bổng có trách nhiệm:

a) Tổ chức xét, lập danh sách người học đủ điều kiện hưởng học bổng theo quy định;

b) Thực hiện chi trả học bổng đúng đối tượng, đúng mức;

c) Mở sổ kế toán, hạch toán riêng, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan; 

d) Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định.

4. Việc quyết toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí chưa sử dụng hết được xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách học bổng quy định tại Quy định này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Tổ chức xét duyệt người học đủ điều kiện hưởng học bổng theo quy định của Quy định này; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, danh sách đề nghị hưởng học bổng. Lập, gửi danh sách người học đủ điều kiện hưởng học bổng và cam kết không trùng lặp chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và công khai kết quả xét học bổng trên cổng thông tin điện tử hoặc hệ thống quản lý đào tạo của nhà trường.

2. Công khai kết quả xét duyệt học bổng bảo đảm minh bạch và khách quan.

3. Lập dự toán kinh phí học bổng gửi Bộ Xây dựng.

4. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí học bổng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Có trách nhiệm thu hồi toàn bộ số tiền học bổng đã chi trả trong trường hợp phát hiện người học có hành vi gian lận trong việc làm hồ sơ để được hưởng học bổng. Theo dõi, xác định các trường hợp phải hoàn trả, thông báo và tổ chức thực hiện việc hoàn trả kinh phí học bổng theo quy định của Quy định này.

6. Báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện chính sách học bổng khi có yêu cầu.

7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc xét và chi trả học bổng theo quy định.

8. Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin người học, kết quả học tập và danh sách đề nghị hưởng học bổng trên hệ thống thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; bảo đảm tính chính xác, đồng bộ dữ liệu phục vụ xét duyệt, chi trả và kiểm soát trùng lặp chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Công tác Chính trị Sinh viên

Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu cho Ban Giám hiệu ban hành các thông báo hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình xét hưởng học bổng. *Đnl*

Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, kiểm tra tính pháp lý và tổng hợp danh sách người học đủ điều kiện hưởng học bổng trình Hội đồng xét duyệt của Nhà trường.

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công khai kết quả xét duyệt và danh sách hưởng học bổng trên cổng thông tin điện tử của Trường để đảm bảo tính minh bạch và khách quan.

Theo dõi, tổng hợp và thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính sách học bổng cho cơ quan quản lý cấp trên khi có yêu cầu.

2. Phòng Quản lý Đào tạo

Phối hợp cung cấp dữ liệu về kết quả học tập, số tín chỉ tích lũy và tiến độ đào tạo của người học để phục vụ công tác xét duyệt.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

Chủ trì lập dự toán kinh phí hàng năm dựa trên số lượng người học dự kiến đủ điều kiện để gửi cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

Thực hiện chi trả học bổng đúng đối tượng, đúng mức và đúng thời gian quy định.

Thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện chính sách học bổng theo niên độ ngân sách nhà nước và lưu trữ chứng từ liên quan theo quy định pháp luật.

4. Ban Cố vấn học tập, các Khoa

Thông báo cho Cố vấn học tập - Giáo viên chủ nhiệm biết để triển khai đến người học Quy định này.

Bộ phận Một cửa là đơn vị đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ xét học bổng của người học theo quy định, đảm bảo quy trình đơn giản, thuận tiện.

5. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên, Ban Tư vấn Tuyển sinh và Hướng nghiệp

Tăng cường công tác truyền thông về mục tiêu, ý nghĩa và giá trị của chính sách học bổng trên các nền tảng số và mạng xã hội của Nhà trường, Đoàn - Hội.

Điều 13. Trách nhiệm của người học

1. Cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ trong quá trình xét hưởng học bổng. Sử dụng học bổng đúng mục đích; đúng quy định của Quy định này và quy định của Nhà trường.

2. Có trách nhiệm nỗ lực học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển năng lực cá nhân.

3. Chấp hành quy định về hoàn trả kinh phí học bổng và thực hiện hoàn trả kinh phí học bổng đã được hỗ trợ trong các trường hợp phải hoàn trả theo quy định của Quy định này.

Điều 14. Thu hồi học bổng và xử lý vi phạm

1. Người học phải hoàn trả toàn bộ số tiền học bổng đã nhận trong các trường hợp sau: Có hành vi gian lận trong hồ sơ để được hưởng học bổng; nhận học bổng không đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Nhà trường quyết định việc thu hồi học bổng. Việc thu hồi học bổng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Quy trình thu hồi: Nhà trường ban hành quyết định thu hồi học bổng, trong đó nêu rõ lý do, số tiền phải hoàn trả và thời hạn hoàn trả; người học có trách nhiệm hoàn trả số tiền học bổng đã nhận theo quyết định thu hồi; trường hợp người học không tự nguyện hoàn trả, Nhà trường thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục thu hồi và hoàn trả học bổng do Nhà trường tổ chức thực hiện theo quy chế nội bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với người học ngoài quy định của Quy định này.

Việc thu hồi, nộp trả và quản lý số tiền học bổng thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 7 năm 2026.

2. Chính sách học bổng quy định tại Quy định này được áp dụng cho đối tượng tuyển sinh từ năm 2025 trở đi, thời điểm cấp học bổng tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các phó Hiệu trưởng, trưởng các đơn vị, người học chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

QUY ĐỊNH

Đuyl

Phụ lục
Danh mục ngành đào tạo ở các trình độ của giáo dục đại học được áp dụng
chính sách học bổng theo nghị định số 179/2026/NĐ-CP của Chính phủ
tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
(Kèm theo Quyết định số ~~534~~ /QĐ-DHXDMT ngày 15 /7/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

STT	Nhóm ngành/ Mã ngành	Mã ngành đại học	Mã ngành thạc sĩ	Mã ngành tiến sĩ	Tên ngành đào tạo
I	Máy tính				
1	480103	7480103	8480103	9480103	Ngành Kỹ thuật phần mềm
II	Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường				
2	520320	7520320	8520320	9520320	Ngành Kỹ thuật môi trường
III	Xây dựng				
3	580201	7580201	8580201	9580201	Ngành Kỹ thuật xây dựng
4	580202	7580202	8580202	9580202	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
5	580205	7580205	8580205	9580205	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
6	580213	7580213	8580213	9580213	Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước

ĐHL